| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1557/2018/QĐST-DS | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổi sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 307/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp thừa kế,

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

**Nguyên đơn:** Ông Trịnh Hoài N - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: 35/7F ấp TĐ, xã T, huyện HM, Tp. H.

**Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - sinh năm 1967.

Địa chỉ: 35/2 Khu phố X, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H

2. Bà Trịnh Thị B – Sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 35/2 Khu phố X, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị S (Giấy ủy quyền ngày 06/7/2017)

3. Bà Châu Thị H – Sinh năm 1962.

Địa chỉ: 35/2 Khu phố X, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trịnh Văn T – Sinh năm 1949.

Địa chỉ: 15B4, cư xá 30/4, Phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bà Trịnh Thị N – Sinh năm 1952.

Địa chỉ: 2 Summerwind Cres, Ottawa, K2G 6G6 Ontario, Canada.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn T (Giấy ủy quyền ngày 27/8/2018)

3. Bà Trịnh Thị S – Sinh năm 1957.

Địa chỉ: 35/2 Khu phố X, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H

4. Ông Trịnh Văn H – Sinh năm 1959.

Địa chỉ: 36/14A THĐ, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị S (Giấy ủy quyền ngày 02/12/2017)

5. Ông Trịnh Văn T – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: 2/5/12 BG, Phường X, Quận TB, Thành phố H.

6. Ông Trịnh Thái B – Sinh năm 1999.

Địa chỉ: 35/2 Khu phố X, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H

7. Bà Trịnh Thị Ngọc T – Sinh năm 1984.

8. Bà Trịnh Thị Thúy N – Sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 1/93 ấp Đ, xã TX, huyện HM, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của bà T và bà N: Ông Trịnh Hoài N (Giấy ủy quyền ngày 02/12/2017)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định hàng thừa kế của ông Trịnh Văn C (sinh năm 1923, chết năm 1996) và bà Châu Thị B (sinh năm 1925, chết năm 2009) là 08 (tám) người con chung gồm:

- Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1949

- Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1952

- Bà Trịnh Thị S, sinh năm 1957

- Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1959

- Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1960

- Bà Châu Thị H, sinh năm 1962

- Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1964

- Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1953, chết năm 2013.

2. Xác định hàng thừa kế của ông Trịnh Văn H: vợ là bà Nguyễn Thị Thu T và 04 người con gồm:

- Ông Trịnh Thái B, sinh năm 1999 (con chung của ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị Thu T)

Ngoài ra, ông Trịnh Văn H có ba người con riêng là

- Trịnh Hoài N, sinh năm 1979

- Bà Trịnh Thị Ngọc T – Sinh năm 1984.

- Bà Trịnh Thị Thúy T – Sinh năm 1987.

3. Xác định căn nhà số 35/2 Khu phố X, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 12001/99 ngày 12/10/1999 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trịnh Văn Ch và bà Châu Thị B) là di sản thừa kế của ông Trịnh Văn Ch và bà Châu Thị B.

4. Ông Trịnh Văn T, bà Trịnh Thị N, bà Trịnh Thị S, ông Trịnh Văn Hp, bà Trịnh Thị B, bà Châu Thị H, ông Trịnh Văn Th cùng có trách nhiệm liên đới bằng nhau thanh toán số tiền chia thừa kế cho ông Trịnh Hoài N là 158.333.333 (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng, bà Trịnh Thị Ngọc Th là 158.333.333 (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng, bà Trịnh Thị Thúy N là 158.333.333 (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng và bà Nguyễn Thị Thu Th và cháu Trịnh Thái B là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Thời gian giao tiền là ngày 22/11/2018.

Sau khi nhận tiền, ngày 23/12/2018, bà Nguyễn Thị Thu Th và cháu Trịnh Thái B giao lại phần diện tích đang sử dụng trong căn nhà 35/2 Khu phố X, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H cho ông Trịnh Văn T, bà Trịnh Thị N, bà Trịnh Thị S, ông Trịnh Văn H, bà Trịnh Thị B, bà Châu Thị H, ông Trịnh Văn T.

Sau khi giao tiền đầy đủ cho ông Trịnh Hoài N, bà Trịnh Thị Ngọc T, bà Trịnh Thị Thúy N, bà Nguyễn Thị Thu Th và cháu Trịnh Thái B. Ông Trịnh Văn T, bà Trịnh Thị N, bà Trịnh Thị S, ông Trịnh Văn H, bà Trịnh Thị B, bà Châu Thị H, ông Trịnh Văn Th có quyền liên hệ đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền làm thủ tục sang tên căn nhà số 35/2 Khu phố X, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố H cho ông ông Trịnh Văn T, bà Trịnh Thị N, bà Trịnh Thị S, ông Trịnh Văn H, bà Trịnh Thị B, bà Châu Thị H, ông Trịnh Văn T đứng tên đồng sở hữu theo quy định của pháp luật.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

5.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Hoài N chịu án phí: 3.958.333 (ba triệu chín trăm năm mươi tám ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.813.000 (hai triệu tám trăm mười ba ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0033720 ngày 09/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông N còn phải nộp: 1.145.333 (một triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng;

Bà Trịnh Thị Thúy N chịu án phí: 3.958.333 (ba triệu chín trăm năm mươi tám ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng;

Bà Trịnh Thị Ngọc T chịu án phí: 3.958.333 (ba triệu chín trăm năm mươi tám ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng;

Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Nguyễn Thái B liên đới chịu án phí là: 10.000.000 (mười triệu) đồng;

ông Trịnh Văn T, bà Trịnh Thị N, bà Trịnh Thị S, ông Trịnh Văn H, bà Trịnh Thị B, bà Châu Thị H, ông Trịnh Văn T liên đới bằng nhau chịu án phí là 56.754.789 (năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi chín) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ n.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Trinh**